

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Và Thị D** - Sinh năm 1990; Nơi ĐKKTT: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Ở: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh **Tùng Văn Ch** - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Và Thị D** và anh **Tùng Văn Ch**.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về hôn nhân:** Chị **Và Thị D** và anh **Tùng Văn Ch** thuận tình ly hôn.

\* **Về con Ch:** Giao con **Ch** là cháu **Tùng Tiến T** - sinh ngày 05/10/2008 cho anh **Tùng Văn Ch** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu **T** đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình anh Ch không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị D.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

**\* Về quan hệ tài sản và công nợ:** Về tài sản riêng của từng người, tài sản Ch của vợ chồng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**\* Về án phí:** Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Và Thị D là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Và Thị D.

Căn cứ vào khoản 3, 4, 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Tông Văn Ch phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Noong Luồng, huyện ĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Tuyền**